

Số: 01/TTr-HĐQT/2024/MFS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Đề xuất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và các báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service);

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone;

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và các báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	TỶ LỆ TH/KH
1	Tổng doanh thu	451.959	406.186	89,9%
	Trong đó:			
-	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	396.919	-
-	Doanh thu hoạt động tài chính	-	9.197	-
-	Doanh thu khác	-	70	-
2	Doanh thu hợp nhất	47.000	49.979	106,3%
3	Lợi nhuận sau thuế	22.000	20.301	92,3%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	11,80%	10,97%	93,0%
5	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	> 1	3,34	Đạt

(Số liệu thực hiện được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

Trong quá trình triển khai kế hoạch năm 2023, Công ty MobiFone Service đã gặp phải một số khó khăn khách quan liên quan đến ảnh hưởng của việc MobiFone thực hiện các đợt xóa thuê bao theo quy định về thuê bao không chính chủ của Bộ Thông tin và Truyền thông và sự thay đổi đơn giá dịch vụ Vận hành khai thác - Ứng cứu thông tin.

Theo đó, thực tế Công ty đã đạt kết quả hoạt động SXKD năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	KẾ HOẠCH NĂM 2023(*)	THỰC HIỆN NĂM 2023	TỶ LỆ TH/KH
1	Tổng doanh thu	442.247	406.186	91,8%
2	Doanh thu hợp nhất	47.000	49.979	106,3%
3	Lợi nhuận sau thuế	20.296	20.301	101,2%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	11,0%	11,0%	100,0%
5	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	> 1	3,34	Đạt

(*) Kế hoạch sau khi loại trừ các yếu tố khách quan

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY